

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Thịnh Văn T sinh năm 1970; địa chỉ xóm Thượng, Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Lại Thị H sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú xóm Thượng, Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay phố 8, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/3/2022 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Thịnh Văn T và chị Lại Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh T và chị H cùng trình bày, vợ chồng có 03 con là cháu Thịnh Hoài T1 sinh ngày 24/12/2000, cháu Thịnh Văn N sinh ngày 17/12/2004, cháu Thịnh Hồng B sinh ngày 19/7/2006. Anh T và chị H thỏa thuận cháu T1 đã trưởng thành tự lập được cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu N và cháu B giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu N và B trưởng thành đủ 18 tuổi; anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2022 cho đến khi các cháu N và B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H, cho đến khi thi hành án xong, H tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu N và cháu B được sống chung với chị H và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc cháu N và cháu B; chị H không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu N và cháu B.

Về tài sản: Anh T và chị H đều trình bày, vợ chồng tự giải quyết với nhau nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì. .

Về án phí: Anh T và chị H thỏa thuận anh T chịu T bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005515 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, anh T đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực